

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 187/2018/QĐDS-ST
Ngày 31-7-2018
V/v: Tuyên bố một người mất tích.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Hà Trần Duyên Anh – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 111/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2017 về yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp số 88/2018/QĐPH-ST ngày 20 tháng 7 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Thanh C, cư trú tại: Xóm 4, thôn T, xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo Đơn yêu cầu đề ngày 08 tháng 8 năm 2017, Đơn sửa đổi, bổ sung đơn yêu cầu đề ngày 10-8-2017 và quá trình giải quyết việc dân sự, anh Nguyễn Thanh C yêu cầu tuyên bố mất tích đối với vợ của anh là chị Huỳnh Thị Ngọc T, sinh ngày 18-10-1980, đã bỏ nhà đi từ năm 2010 đến nay không có tin tức gì. Anh C không có yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nhận định:

Anh Nguyễn Thanh C có đơn yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị Huỳnh Thị Ngọc T. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã thụ lý, giải quyết việc dân sự tuyên

bố một người mất tích theo khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh C và chị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T (nay là xã P, thành phố Q) vào ngày 29-10-2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh C, chị T về sinh sống tại nhà cha mẹ ruột của anh C tại thôn T, xã P. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, giữa anh C và chị T đã xảy ra mâu thuẫn; đến năm 2010, chị T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột của chị tại tổ 3, khu vực 3, phường B, thành phố Q ở một thời gian rồi lại bỏ đi, không còn liên lạc gì với anh C và gia đình.

Ngày 20-4-2015, anh C có đơn yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị T. Ngày 26-6-2015, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã có Quyết định giải quyết yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số 79/2015/QĐST-DS, chấp nhận đơn yêu cầu của anh C. Sau đó, anh C đã đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định. Theo xác nhận của Công an phường B, thành phố Q, chị T không còn sinh sống tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ở tổ 3, khu vực 3, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định; chị T đi đâu, làm gì thì địa phương không rõ. Sau khi có Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 111/2017/TB-TA ngày 03-11-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, anh C cũng đã đăng tin, phát sóng thông báo tìm kiếm chị T trên báo, đài theo đúng quy định, nhưng đến nay vẫn không có tin tức xác thực về việc chị T còn sống hay đã chết. Như vậy, chị T đã biệt tích 02 năm liền trở lên, theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật dân sự, yêu cầu của anh C có đủ cơ sở chấp nhận.

Do anh C không có yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích và cũng không có ai yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, theo khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh C phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Về tố tụng, Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; người yêu cầu đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về giải quyết việc dân sự, kiểm sát viên đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu của anh C và buộc anh C phải chịu lệ phí sơ thẩm là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 68 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Nguyễn Thanh C.

Tuyên bố mất tích đối với chị Huỳnh Thị Ngọc T, sinh ngày 18-10-1980, nơi cư trú cuối cùng tại: Tổ 3, khu vực 3, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Thanh C phải chịu 300.000 đồng. Trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà anh C đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005376 ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Anh Nguyễn Thanh C có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- UBND phường B, Tp. Q;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hà Trần Duyên Anh